

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC

Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ nhu cầu và thỏa thuận của các bên;

Hôm nay, ngày tháng năm tại, các bên gồm:

BÊN ĐẶT CỌC (BÊN A):

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- CMND/CCCD số: cấp ngày tại
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:

BÊN NHẬN ĐẶT CỌC (BÊN B):

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- CMND/CCCD số: cấp ngày tại
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:

Điều 1. Nội dung đặt cọc

Bên A đồng ý đặt cọc cho Bên B số tiền: đồng (bằng chữ:)

để đảm bảo việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo thông tin sau:

- Thửa đất số: Tờ bản đồ số:
- Địa chỉ:
- Diện tích: m²
- Mục đích sử dụng:
- Tài sản gắn liền:

Điều 2. Thời hạn và mục đích đặt cọc

Thời hạn đặt cọc: từ ngày đến ngày

Trong thời gian này, hai bên tiến hành các thủ tục cần thiết để ký hợp đồng chuyển nhượng chính thức.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên

Bên A: Thanh toán đúng thời hạn, hợp tác làm thủ tục.

Bên B: Không chuyển nhượng cho người khác, cam kết thực hiện chuyển nhượng theo thỏa thuận.

Điều 4. Xử lý tiền đặt cọc

- Nếu hợp đồng chuyển nhượng được ký: Tiền đặt cọc được trừ vào tổng giá trị chuyển nhượng.
- Nếu Bên A từ chối mua: Tiền cọc thuộc về Bên B.
- Nếu Bên B từ chối bán: Bên B phải hoàn trả tiền cọc và bồi thường khoản tương đương tiền cọc.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được hai bên thương lượng, hòa giải.

Nếu không thành, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

Điều 6. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

Hợp đồng lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)